

Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ

*Liên Chiều, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đào Văn T – sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Xã B A , huyện T B , tỉnh Quảng Nam và bà Phạm Thị Thu T1 – sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ 31, phường B , quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn T và bà Phạm Thị Thu T1 kết hôn vào năm 2012; có đăng ký kết hôn tại xã B A , huyện T B , tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà T1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ông Đào Văn T và bà Phạm Thị Thu T1 thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Đào Hùng L - sinh ngày 20/6/2013 cho bà Phạm Thị Thu T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông Đào Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian thực hiện kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Xét sự thỏa thuận của ông T và bà T1 đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Đào Văn T và bà Phạm Thị Thu T1 không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Đào Văn T và bà Phạm Thị Thu T1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đào Văn T và bà Phạm Thị Thu T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Giao con chung Đào Hùng L - sinh ngày 20/6/2013 cho bà Phạm Thị Thu T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông Đào Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian thực hiện kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản:* Ông Đào Văn T và bà Phạm Thị Thu T1 không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà T1 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0009661 ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND xã B A , huyện T B ,  
tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

